TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2023
V/v ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại

Bà Nguyễn Thị Anh Quế.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh NĐ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ tham gia phiên toà:***

Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc " ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2023/QĐ-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H; sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 1, xã PT huyện NH, tỉnh NĐ.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Ngọc H; sinh năm 1988; đăng ký hộ khẩu: Xóm 1, xã PT huyện NH, tỉnh NĐ; hiện cư trú tại Đài Loan.

Tại phiên tòa: Chị H có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Đặng Ngọc H trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 10 năm 2013 tại Uỷ ban nhân dân xã PT huyện NH, tỉnh NĐ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay chị đang làm việc và sinh sống tại Việt Nam, còn anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, khoảng cách

địa lý xa dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh NĐ giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Đặng Lê Nguyên Vũ, sinh ngày 22-6-2016. Hiện con chung đang ở với chị, vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ của vợ chồng: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H giữ nguyên đơn khởi kiện và trình bày đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh H, chị xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

* Đối với bị đơn anh Đặng Ngọc H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng bao gồm: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa cho anh H thông qua bà Lã Thị Thanh Thương (là mẹ đẻ của anh H) và yêu cầu bà Thương thông báo cho anh H các văn bản của Tòa án đồng thời yêu cầu anh H trình bày quan điểm bằng văn bản về việc chị H xin ly hôn và cung cấp địa chỉ cụ thể của anh H tại Đài Loan gửi về cho Tòa án, nH anh H không có văn bản trình bày quan điểm về việc chị H xin ly hôn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* Bà Lã Thị Thanh Thương là mẹ đẻ của anh Đặng Ngọc H trình bày: Anh Đặng Ngọc H là con đẻ của bà, hiện nay anh H đang lao động xuất khẩu tại Đài Loan nH bà không biết địa chỉ cụ thể nơi ở, nơi làm việc của anh H. Từ khi anh H đi lao động xuất khẩu giữa gia đình bà và anh H thường xuyên liên lạc với nhau qua mạng xã hội. Trước khi, anh H đi Đài Loan đã kết hôn với chị Lê Thị H vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT huyện NH, tỉnh NĐ. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Đặng Lê Nguyên Vũ, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2016 hiện tại đang ở cùng với chị H.

Bà đã nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và bà đã thông báo cho anh H về việc chị H xin ly hôn và bà cũng thông báo cho cho anh H viết quan điểm trình bày về việc chị H xin ly hôn gửi về Tòa án tỉnh NĐ, nH anh H trả lời là vì lý do công việc, sức khỏe nên anh H không thể về Việt Nam giải quyết việc ly hôn được, đồng thời anh H cũng nhất trí việc chị H xin ly hôn và nhất trí giao con chung là Đặng Lê Nguyên Vũ, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2016 cho chị H nuôi dưỡng và anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tỉnh NĐ phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của bị đơn là anh H tại Đài Loan, thông qua thân nhân xác định anh H vẫn liên lạc với gia đình tại Việt Nam nH gia đình anh H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H tại Đài Loan cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng thông qua thân nhân của anh H và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Đặng Ngọc H. Về con chung: Giao con chung là Đặng Lê Nguyên Vũ, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2016 cho chị H nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết. Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H xin ly hôn anh Đặng Ngọc H hiện đang cư trú tại Đài Loan, nH chị H không cung cấp được địa chỉ nơi ở, nơi làm việc của anh H. Thông qua thân nhân là bà Lã Thị Thanh Thương (mẹ đẻ anh H) xác định anh H vẫn liên lạc với gia đình bằng điện thoại và qua mạng xã hội, nH bà Thương không cung cấp được địa chỉ nơi ở, nơi làm việc của anh H tại Đài Loan. Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho anh H thông qua bà Thương và yêu cầu bà Thương thông báo cho anh H viết quan điểm về việc chị H xin ly hôn gửi về cho Tòa án, nH anh H không hợp tác.

Căn cứ công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 Hội đồng xét xử xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Do vậy, Tòa án tiếp tục tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh H thông qua bà Thương là mẹ đẻ bao gồm: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa để bà Thương thông báo cho anh H. Tính đến ngày mở phiên tòa xét xử lần thứ hai vào ngày 24 tháng 4 năm 2023 anh H đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung: Chị Lê Thị H và anh Đặng Ngọc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT huyện NH, tỉnh NĐ vào ngày 13 tháng 10 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó anh H đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan đến nay chưa về Việt Nam; do xa cách, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H không còn và không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử ly hôn giữa chị H và anh H.

[3] Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Đặng Lê Nguyên Vũ, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2016 hiện nay cháu Vũ đang ở với chị H. Vợ chồng ly hôn, chị H đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay chị H đang nuôi dưỡng cháu Vũ, còn anh H đang cư trú tại Đài Loan nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; do chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Đặng Ngọc H.

Về con chung: Giao con chung Đặng Lê Nguyên Vũ, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vũ trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Anh H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nH không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nH được đối trừ với số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006797 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh NĐ. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh NĐ;
- Cục THADS tỉnh NĐ;
- UBND xã Phúc Thắng, Nghĩa H;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh NĐ;
- Cục THADS tỉnh NĐ;
- UBND xã Phúc Thắng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu